

Bên tre, ngày 30 tháng 7 năm 1989

Đón xin đi định cư.

Kính gửi: Chánh Phủ Hoa Kỳ.
Kính nhờ sự giúp đỡ của Hội P.O. Box.
5435 - Arlington VA 22205-0635.
Telephone: 703-560-560-0058.

Tên: Hồ Ngọc Châu, sinh năm
1940 tại xã Mỹ Thạnh, Bàu (Bên tre) củ ngạ
tại số nhà 27/1 Trần Hưng Đạo số 2 thị trấn
Bàu (Bên tre)

Kính đề đơn này lên chánh Phủ Hoa
Kỳ và Hội Bảo hộ nên tên giúp đỡ cho gia
đình tôi được định cư tại nước Hoa Kỳ.

Chánh kính biết ơn.

Hồ Ngọc Châu

Hồ Ngọc Châu

- Giấy hôn ước của hôn (1 bản)
- Khai sinh hoàn thư gia đình (2)
- Hộ khẩu (2)
- Ảnh gia đình ()
- Giấy ra trại & lệnh thả (4)
- Hồ sơ lý lịch chế độ trước bị thất lạc
- Chứng minh đơn gia đình ()
- Chứng chỉ sống chung (2)
- Hôn thê (2)
- Giấy chứng thất có cái tạo tư nguyện
- tiếp quản đến nay (2)
- Giấy trình đơn nuôi dưỡng (2)

Chau

QUỐC NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH BẾN TRE
TRẠI TẠM GIAM

Số 125 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 - QLTC, ban hành theo công văn số 2365 ngày 21 tháng 12 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966 BCA/TT ngày 31-3-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định của 1 ngày 2 tháng 8 năm 88
của Ban TN Nhân Dân Bến Tre

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau:

Họ, tên khai sinh S. Hồ Ngọc CHÂN

Mẹ, tên thường gọi

Mẹ, tên bí danh

Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1940

Nơi sinh N. Chanh, Ba Trại, Bến Tre

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: Xã Nguyễn Đình Chiểu, Gi. B. Ba Trại, Bến Tre

Can tội Truộm cướp tài sản chính quyền

Bị bắt ngày 26/6/85 An phạt 107 năm tù giam

Theo quyết định, án văn số 107/85 ngày 27 tháng 5 năm 86 của Ban TN Nhân Dân Khu Chanh, TP. HCM

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thêm 1 năm

Đã 1 lần, cộng thêm 09 tháng

Nay về cơ trở tại Trại Chanh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã có tâm lạc cải tạo

Giữ gìn lao động

Nghiên cứu chấp hành nội qui tại

Lưu tay ngón trở phải
Chân
Danh bản số
Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Chân

Hồ Ngọc Chân

Bến Tre, ngày 01 tháng 9 năm 1988
Giám thị

Ma

Ma

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH BẾN TRE
TRẠI TẠM GIAM

Số HS GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 - QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 12 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 965 BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Tki hành án văn, quyết định tha số 7 ngày 2 tháng 8 năm 88
của Ban TN Nhân Dân tỉnh Bến Tre

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau:

Họ, tên khai sinh S. Ngọc CHANH

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1960

Nơi sinh Nhị Chánh, Ba Trại, Bến Tre

Nơi đăng ký nhận khăn thương trở trước khi bị bắt: Xã Nguyễn Đình Chiểu

thị trấn, Ba Trại, Bến Tre

Cao tại Trên mẩu đất "Đỏ" chính quyền

Bị bắt ngày 26/6/85 tại Đã gần 10 năm tù giam

Theo quyết định, án văn số 123 ngày 24 tháng 5 năm 86 của

Ban TN Nhân Dân tỉnh Bến Tre, TP. HCM

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án 01 lần, cộng thành 09 tháng

Nay về cơ trú tại Trại chính

Một xét quá trình cải tạo

Đã tin tâm học tập cải tạo

Giữ gìn lao động

Nghĩa chính chấp hành nội qui trại

Lưu tại ngân số phải

Chữ

Đánh bản số

Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Chanh

Hồ Ngọc Chanh

Ban Trại, ngày 01 tháng 9 năm 1988

Trưởng GIÁM THỊ

Thủy

Trưởng

Ngày 22 Tháng 6 Năm 1983

Kính gửi :

Ô. Hồ Ngọc Chân

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phước được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà phần
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh đua cấp
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thơ

HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỂN VÀO CÁC MẪU ĐỊNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRAI
- () Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hồ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chệt trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
hủy chứng v.v...

CÁC THỦ KHÁC:

Ngày 27 Tháng 6 Năm 1989

Kính gửi :

Ô. Hồ Ngọc Chân

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thỉnh tình độ, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tịch cực từ lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thọ

- HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỂN VÀO CÁC MẪU ĐỊNH KEM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trở () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRAI
() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến từ nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

CÁC THƯ KHÁC:

LỆNH THA

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

— Căn cứ luật tổ chức Tòa án Nhân dân ngày 13 tháng 7 năm 1981.

— Theo bản Nại quyết số _____ ngày 6 tháng 8 năm 1988.

— Hội đồng Nhà nước, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và đặc xá
Lô Quốc Khánh ngày 2/9/1988.

— Căn cứ nghị quyết của Hội đồng **01/TTDX-LB** ngày 8 tháng 7 năm 1985
của Ủy ban Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ
chấp hành các kế hoạch và nhiệm vụ.

— Căn cứ báo cáo số **63/ĐX-GA** ngày 25 tháng 8 năm 1988 của
Hội đồng xét đặc xá giám sát hình Bến Tre và các cơ quan chức năng tại tỉnh Bến Tre.

— Căn cứ bản án hình sự số **208/HS-PT** ngày 27 tháng 5 năm 1986
của Tòa án Nhân dân **Phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh** đã xét phạt phạm nhân
HỒ NGỌC CHẤN, 07 (Bảy) năm tù giam về tội **âm mưu lật đổ chính**
quyền thời gian thử hành (bản án hình sự) (bản) tính đến nay được
Năm năm mười một tháng sáu ngày

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay tha phạm nhân **HỒ NGỌC CHẤN** sinh năm 1940.

Sinh quán **Bến Tre**

Trú quán **02 Thị Trấn Ba Tri Tỉnh Bến Tre**

Họ tên cha **Hồ Văn Phỉ** Mẹ **Nguyễn Thị Chắt**

Được thả về ở tại **02 Thị Trấn Ba Tri Tỉnh Bến Tre**

ĐIỀU 2: Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bến Tre và phạm nhân **HỒ NGỌC CHẤN**
chấp hành quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bến Tre, ngày 30 tháng 8 năm 1988

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

NƠI KÝ

— VKSN Tỉnh **đề biết**
— Công MD tỉnh **nt**
— VKSN Giám tỉnh **đề thi hành**
— VKSN **nt**
— VKSN A

QUA NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /LT

LỆNH THA

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

— Căn cứ luật, là chức Tòa án Nhân dân ngày 13 tháng 7 năm 1981

— Thị trấn Nghị quyết số _____ ngày 6 tháng 8 năm 1988
của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về đặc xá
nhân dịp: **Lễ Quốc Khánh ngày 2/9/1988.**

— Căn cứ Công từ tòa hồ sơ số **01/TTDX-LB** ngày 8 tháng 7 năm 1988
của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ
trưởng cấp, công và giám án.

— Căn cứ biên bản số **63/ BX-GA** ngày 25 tháng 8 năm 1988 của
Hội đồng xét đặc xá giám án tỉnh Bến Tre và xét về nguyện cầu trại tạm giam tỉnh Bến Tre.

— Căn cứ bản án hình sự số **208/HS-PT** ngày 27 tháng 5 năm 1986
của Tòa án Nhân dân **Phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh** đã xét phạt phạm nhân
HỒ NGỌC CHẤN, 07 (Bảy) năm tù giam về tội **Ám mưu lật đổ chính**
quyền thời gian thử hình (hết cả giám án lần) hình phạt này được
Mười năm mười một tháng sáu ngày

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay thả phạm nhân **HỒ NGỌC CHẤN** sinh năm 1940
Sinh quán **Bến Tre**

Trại quản **Đ2 Thị Trấn Ba Tri Tỉnh Bến Tre**

Họ tên cha **Hồ Văn Phở** Mẹ **Nguyễn Thị Chắt**

Được thả về ở tại **Đ2 Thị Trấn Ba Tri Tỉnh Bến Tre**

ĐIỀU 2: Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bến Tre và phạm nhân **HỒ NGỌC CHẤN**
chính, quyết định tại hình.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bến Tre, ngày 30 tháng 8 năm 1988

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

CH. H. AN

NƠI NHẬN

- ☐ VKSND tỉnh
- ☐ Công an ND tỉnh
- ☐ Trại tạm giam tỉnh
- ☐ Phòng thi
- ☐ Lưu T. LA

(Signature)

Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự Do Hạnh phúc.

ĐƠN XIN GIẢI KHU - LỊCH

"ĐỂ HỒ TỊCH DẠO SỬ XIN LỊCH

Hình thức : Tôi xin đơn xin giải khu lịch để
xin vào Sở Cảnh sát của TP Hồ Chí Minh. Sở Cảnh
Trấn Sát (Bến Tre).

Tôi tên Hồ Văn Quý - Sinh năm 1940 tại
xã Mỹ Thạnh, Bến Tre, Bến Tre, con của ông Hồ Văn
Trước là Huân quân xã Mỹ Thạnh, Bến Tre năm 1959.
mẹ là Nguyễn Thị Chết, nội trợ lành tiết năm 1980 và
vợ là Trần Thị Huệ, hiện có 10 con, 7 con trai.
quân, con lớn nhất gọi, nội trợ lành tiết 7 tuổi hiện
ở phụ tại số nhà 27/1 đường Trần Hưng Đạo 32 tại
Thị trấn Bến Tre.

Từ năm 1940 đến năm 1960 đi học ở chung
với cha mẹ đi học tại xã Mỹ Thạnh và làm y tá tại Bệnh
xã Bến Tre đến năm 1964 đi Nghĩa quân với chức vụ
Tiểu đội trưởng Nghĩa quân và quân 412.05 và năm
Bên quân y tá đến năm 1973. Đến năm 1972-73
đi làm Tiểu đội trưởng ở khu Vọng xã Mỹ Thạnh Bến Tre và
ra nhập cả Hội đồng Nhân dân xã Mỹ Thạnh, trước đó
cả Hội đồng Nhân dân và lãnh đạo Hội đồng Nhân dân
đang Nhân dân vào ngày 15-1-1975.

Sau ngày tiếp quản tôi được điều đi các cơ quan
các chỗ như: Đình, cơ quan, các bộ phận, các thành
và đến lễ tại Đình, tôi được làm y tá thành lập
thư viện ở khu vực nhà nước và năm 1977
Đến năm 1978 tôi được gia vào Mặt trận
Quốc gia tiên liệt viên li bất vào ngày 15-1-1978.

cải tạo tại Công An Huyện Batin và được thả về quê đình vào năm 1979.

Đầu năm 1983 tôi tham gia vào Hội đồng Hòa giải Quốc tế của huyện Batin và được phân công làm việc tại đơn vị này. Tôi được đưa đến trại giam Batin A ở tỉnh Batin vào ngày 26-8-1983.

Đầu tiên tôi bị đưa đến trại giam Batin và tôi bị giam giữ tại đây trong 07 (bảy) năm tù giam, thời gian này tôi làm việc tại trại giam A và được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng như mức trả về ngày 1/9/1988.

Bản thân của tôi hiện nay chưa có quyền công dân, không có chứng minh nhân dân và một tháng đi làm kiếm tiền tại Công An tỉnh Batin vào ngày 23 tháng 2 năm 1989.

Batin, ngày 23 tháng 2 năm 1989.

Kính chào.

Chân

Hồ Ngọc Chân

Xác nhận: Lời khai lý lịch trên đây của ông Hồ Ngọc Chân là đúng thật.

Ngày 18 tháng 2 năm 1989.

Kính chào.

Khai tử trong lý lịch của ông Hồ Ngọc Chân là đúng thật.

Thị trấn 2. 2. 89.

Trưởng Công an tỉnh.



Nguyễn Văn Tài.

CO ANH 212.

Nguyễn Văn Tài.

Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Đơn xin chứng lý - lịch

"-Đề hồ thê vào hồ sơ xin việc"

Kính gửi: - Trường đơn công nhân tại Trại Batin.
Kính báo và chứng thực của tôi là An Ninh ở tại Trại Batin (Batin).

Tôi tên Hồ Ngọc - Chấn sinh năm 1940 tại xã Mỹ - Thành, Batin, Batin, con của ông Hồ Văn Thù trước là Huân: quân xã Mỹ - Thành, Batin chết năm 1959. mẹ là Nguyễn Thị Chát, nôi tôi là Chát chết năm 1980 và tôi là Trần - Thù, hiện có 10 con, 7 trai và 3 gái, con lớn nhất gái, và nhỏ nhất trai 7 tuổi, hiện cư ngụ tại số nhà 27/1. Đường Trại Batin vào ở 2 Trại Batin.

Từ năm 1940 đến năm 1960 đi học ở trường với cha mẹ đi học tại xã Mỹ - Thành và làm y tá tại bệnh xá Batin đến năm 1964 đi nghĩa quân với Chính Ủy kiêm đội trưởng Nghĩa quân ở quân 412.095 và làm ban quân y chỉ đến năm 1973, đến năm 1974 đi làm ở đơn vị ở huyện Vọng xã Mỹ - Thành, Batin và ra làm cử Hội đồng Nhân dân xã Mỹ - Thành, trước lúc cử Hội đồng Nhân dân và lãnh chức Ủy Hội, Văn Hội đồng Nhân dân vào ngày 15-1-1975.

Sau ngày tiếp quản tôi được đưa tới các cơ sở như: - Đinh - ở - chỉ, được bổ sung, làm thành và làm lễ tại đình, tôi được làm ở Ban hành sách cho an ninh của Đảng và Nhà nước từ năm 1977.

Đến năm 1978 tôi làm qua vào Mặt trận Quốc gia tiên lập nên là bắt vào ngày 15-1-1978.

cải tạo tại Công An Huyện Bành và được thả về
gia đình vào năm 1979.

Đến năm 1983 tôi tham gia vào Hội đồng
Hòa giải Quốc tế gần mười lần ở chính quyền
Nơi chức vụ Đại đội Trưởng kiêm Trưởng y tế
quân, tôi được đưa đến trại giam Bt A ở
Tỉnh Bành, vào ngày 28-8-1983

Sau đó được giao an Sở thẩm sát và Tòa
án hình thành thành Phó Hồ chí Minh xử phạt
07 (bảy) năm tù giam, thời gian tôi tạo tại
trại giam A và được hưởng chính sách
khuyến khích của Đảng như mức trả về ngày
1/9/1988.

Bản thân của tôi luôn luôn có quyền
công dân, không có chứng minh bản thân và
một trạng độ trình độ tại đơn công An chỉ
trên bản và ngày 23 tây.

Bt, ngày 23 tháng 2 năm 1989.

Kính đơn.

Ban

Hồ Ngọc Chân

Xác nhận: Lời khai lý lịch trên đây của ông Hồ Ngọc Chân
là đúng thật.

Ngày 18 tháng 2 năm 1989.

Kính chào.

Đi khai từ lý lịch của
Hồ Ngọc Chân là đúng thật.
Thị trấn 24.2.89.

ANNA S. R.
Nguyễn Văn Khoa



Trưởng A Bt Bt.
Nguyễn Văn Khoa

Xác nhận: Trong tháng 03 năm 1989
có chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 6 năm 1989
TỔ A.N.N.D. SỐ 4.

Chữ
Nguyễn Văn Hải

Ngày 23/6/1989.

Thường E.2.

Đã ký

Tên thật

Xác nhận: Trong tháng 03 năm 1989
có chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 6 năm 1989
TỔ A.N.N.D. SỐ 4.

Chữ
Nguyễn Văn Hải

Ngày 23/6/1989

P. C. H. 2

Đã ký

Nguyễn Văn Hải



Xác nhận: Trong tháng 03 năm 1989
có chấp hành tốt.

Ngày 23/6/1989
TỔ A.N.N.D. SỐ 4.

Chữ

Nguyễn Văn Hải

Kết thúc

Ngày 23/6/1989

Thường E.2.

Đã ký

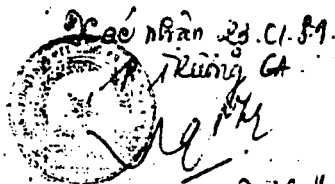
Nguyễn Văn Hải



Xác nhận: Trong tháng ông +5 Ngọc chân có chấp
hành tốt.

Ngày 23 tháng 1 năm 1979.

TỔ ANND SỐ 11



Trưởng CA

Nguyễn Văn Hai

Nguyễn Văn Hai

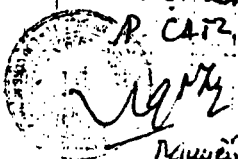
Xác nhận: Trong tháng ông +5 Ngọc chân có
chấp hành tốt.

Ngày 24 tháng 2 năm 1980

TỔ ANND SỐ 12

Xác nhận LA 2.89

P. CA 12



Nguyễn Văn Hai

Nguyễn Văn Hai

Xác nhận: Trong tháng ông +5 Ngọc chân có chấp
hành tốt.

Ngày 23 tháng 3 năm 1979

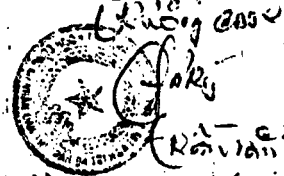
TỔ ANND SỐ 12

Nguyễn Văn Hai

Nguyễn Văn Hai

Kết quả

Ngày 23/3/79



Trưởng CA

Xác nhận: Trong tháng ông +5 Ngọc chân có chấp
hành tốt.

Ngày 24 tháng 2 năm 1980

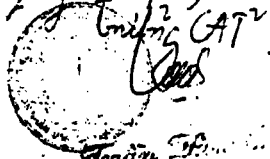
TỔ ANND SỐ 12

Nguyễn Văn Hai

Nguyễn Văn Hai

CHÍNH AN

Ngày 25.4.80

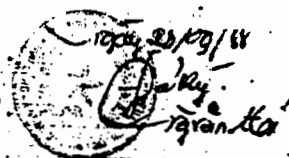


Trưởng CA

Xác nhận: Trường hợp chân thực ngự tại nhà
 Số 51/1 đường Phan Hùng Như Sơn cũ chấp
 hành mọi qui định của địa phương.
 Ngày 22. 9. năm 1988

Lưu
 Nguyễn Tấn Khoa

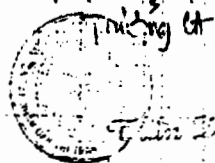
Xác nhận.



Xác nhận: Trong tháng này ông có
 việc cần có chấp hành tốt.
 Ngày 24. 10. 1988.
 T. ANND : 50' 14.

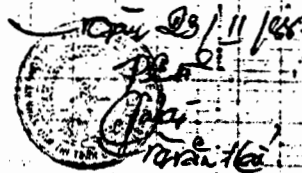
Lưu

Ngày 24/10/88



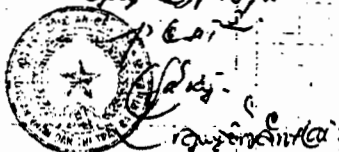
Xác nhận: Trong tháng ông có Ngọc chân
 có chấp hành tốt.

Ngày 23. tháng 11. năm 1988
 T. ANND : 50' 12.



Lưu
 Nguyễn Tấn Khoa.

Xác nhận: Trong tháng ông có Ngọc chân có chấp hành
 tốt.
 Ngày 23. tháng 12. năm 1988.
 T. ANND : 55' 10.

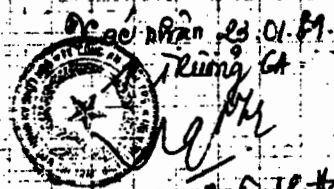


Lưu
 Nguyễn Tấn Khoa.

Xác nhận: Emong tháng 5 năm 1955 ngọc chân có chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 1 năm 1959.

Tổ ANND số 12

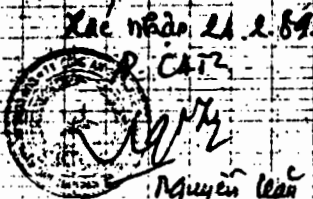


Nguyễn Văn Thái

Xác nhận: Emong tháng 5 năm 1955 ngọc chân có chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 2 năm 1959

Tổ ANND số 12

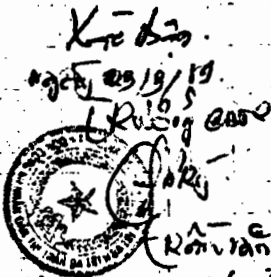


Nguyễn Văn Thái

Xác nhận: Emong tháng 5 năm 1955 ngọc chân có chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 3 năm 1959

Tổ ANND số 12

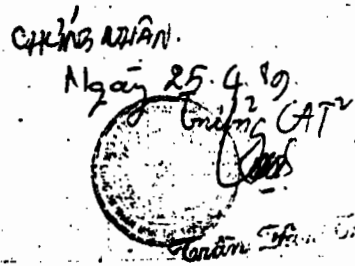


Nguyễn Văn Thái

Xác nhận: Emong tháng 5 năm 1955 ngọc chân có chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 4 năm 1959

Tổ ANND số 12

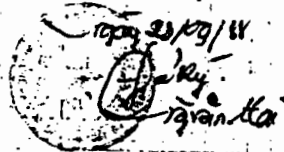


Nguyễn Văn Thái

Xác nhận: Trần Ngọc Chân hiện ngụ tại nhà
Số 11/1 đường Trần Hưng Đạo Sơn Cú chấp
hành mọi qui định của đơn vị.
Ngày 22. 9. Năm 1988

Kiểm tra

Nguyễn Tấn Kha



Xác nhận: Bong thàng Ông Hồ Ngọc Chân
có chấp hành tốt.
Ngày 22. 10. 1988.
TỔ ANND: SỐ 14.

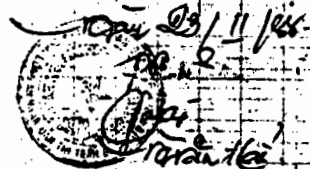
Nguyễn Tấn Kha

Ngày 24/10/88.
Nhiệm vụ



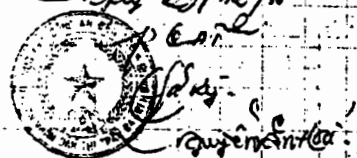
Xác nhận: Bong thàng Ông Hồ Ngọc Chân
có chấp hành tốt.
Ngày 23. tháng 11. năm 1988
TỔ ANND: SỐ 12.

Nguyễn Tấn Kha



Xác nhận: Bong thàng Ông Hồ Ngọc Chân có chấp hành
tốt.
Ngày 23. tháng 12. năm 1988.
TỔ ANND: SỐ 10.

Nguyễn Tấn Kha



Xác nhận: Trong tháng 5/85 Ngọc Chân có chấp
hành tốt.

Ngày 23 tháng 5 năm 1985
TỔ A.N.N.D. SỐ 4.

Chức vụ
Nguyễn Văn Tân

Ngày 23/5/85.
Thường Cai?
Đã ký
Trần Văn Trát

Xác nhận: Trong tháng 5/85 Ngọc Chân
có chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 6 năm 1985
TỔ A.N.N.D. SỐ 4.

Chức vụ
Nguyễn Văn Tân

Ngày 23/6/85
P. CA-2
Đã ký
Nguyễn Văn Hải



Xác nhận: Trong tháng 5/85 Ngọc Chân
có chấp hành tốt.

Ngày 23.7.1985
TỔ A.N.N.D. SỐ 4.

Chức vụ

Nguyễn Văn Hải

Xác nhận
Ngày 23/7/85
Thường Cai?
Đã ký
Nguyễn Văn Hải



1

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÀ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
TỈNH BẾN TRESố: 001097 CNHọ và tên chủ hộ: TRẦN THỊ THUSố nhà: 36Đường phố, ấp: Nguyễn Đình ChiểuThị trấn, phường, xã: Côbi CôbiHuyện, thị xã: Thuyền Bà CôbiNgày: 25 tháng 01 năm 1981Trưởng công an: Thuyền Bà CôbiTệp số: 0103

Trang số: _____

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	TRẦN THỊ THUỆ	Chủ hộ	Nữ	1941	330406107	trám mìn cây	01-11-1976		
2	HỒ THUY TẠO	Con	Nữ	20-7-1960	330406109	trám mìn cây	01-11-1976		
3	HỒ NGỌC XUÂN SANH	Con	Nam	12-9-1966	330583694	trám mìn cây	01-11-1976	1984	
4	HỒ NGỌC NGÔ GIA	Con	Nam	14-2-1969			01-11-1976	từ ý ch 3/87	
5	HỒ THỊ XUÂN PHƯỚC	Con	Nữ	12-3-1970	330701176		01-11-1976		
6	HỒ HOÀNG LỘC	Con	Nam	14-8-1971			01-11-1976	tháng 12-1986	
7	HỒ HẢI SƠN	Con	Nam	8-1-1974	33-81666		01-11-1976		
8	HỒ NGỌC BÍCH VIÊN	Con nuôi	Nam	5-1977			8-5-1977		
9	HỒ BÍCH NGUYỄN	Con nuôi	Nam	2-12-1982			09-12-1982		
10	HA NGOC BICH	chồng	Nam	1940			11-09-1978		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____ Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
 Ký tên, đóng dấu _____ Ký tên, đóng dấu _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____ Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
 Ký tên, đóng dấu _____ Ký tên, đóng dấu _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NIÊN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

TỈNH BẾN TRE

Số: 001097 CN

Họ và tên chủ hộ: TRẦN THỊ TIÊUSố nhà: 36Đường phố, ấp: Nguyễn Đình ChiểuThị trấn, phường, xã: Cô Tô CánhHuyện, thị xã: Thuyền ChàiNgày 25 tháng 04 năm 1984Trưởng công an Thuyền ChàiTạm số: 0107

Trang số: _____

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	TRẦN THỊ THUỆ	Chú họ	Nữ	1941	220106107	Bán mía cây Chợ Bàu Bè (Chợ)	01-11-1976		
2	HOÀ THUY TẠO	Con	Nữ	20.7. 1960	220106109	Bán mía cây Chợ Bàu Bè (Chợ)	01-11-1976		
3	HOÀ NGỌC XUÂN SANH	Con	Nam	18.9. 1966	220582694		01-11-1976	NVL 9 1994	
4	HOÀ NGỌC NGÔ GIA	Con	Nam	14.2. 1969			01-11-1976	lưu ý dt 3/87	
5	HOÀ THỊ XUÂN PHƯỚC	Con	Nữ	12.3. 1970	220701176		01-11-1976		
6	HOÀ HOÀNG LỘC	Con	Nam	14.8. 1971			01-11-1976	đi học 1976	
7	HOÀ HẢI SƠN	Con	Nam	8.1. 1974	220816656		01-11-1976		
8	HOÀ NGỌC PHONG VƯƠNG	Con nuôi	Nam	5.1977			8.5.1977		
9	HOÀ BÀN NGUYỄN	Con nuôi	Nam	2.12. 1982			09.12.1983		
10	HA NGOC BÂN	chồng	Nam	1940			10.09.1988		

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIÊN-THI

QUẬN BA-TRỊ

Xã AN-DÚC

*

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1.969

SỐ HIỆU 66

Tên họ Âu nhi	HỒ-NGỌC-HỒ-GIA
Phái	NAM
Sanh ngày	Hai mốt bốn, tháng hai, năm một ngàn trăm sáu mươi chín
Nơi sinh	Xã An-Dúc, Ba-Trị
Tên họ cha	Hồ-Ngọc-Chấn
Nghề nghiệp	Quân-Nhân
Cư sở tại	Xã An-Dúc, Ba-Trị
Tên họ mẹ	Trần-Thị-Bộ
Nghề nghiệp	Nội-Trợ
Cư sở tại	Xã An-Dúc
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-Chính

KIÊN-THI

Xã An-Dúc

Ngày 22 tháng 02 năm 1969

QUẬN BA-TRỊ

LÊ-VĂN-CHẤT

SAO Y BỘ CHÍNH

Xã An-Dúc ngày 27 tháng 02 năm 1.969

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÍNH XÃ



NGUYỄN-VĂN-ĐHỒ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIÊN-THI

QUẬN BA-TRỊ

XÃ AN-DỨC

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1969

SỐ HIỆU 66

Tên họ ấu nhi	HỒ-HỌC-HOÀ-GIA
Phái	NAM
Sinh ngày	Hai mươi bốn, tháng hai, năm một ngàn trăm sáu mươi chín
Nơi sinh	Xã An-Dức, Ba-Trị
Tên họ cha	Hồ-Học-Chấn
Nghề nghiệp	Cuốn-Ruộng
Cư sở tại	Xã An-Dức, Ba-Trị
Tên họ mẹ	Trần-Thị-Duyệt
Nghề nghiệp	Nội-Trợ
Cư sở tại	Xã An-Dức
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-Chính

KIÊN-THI

Đã hợp pháp hóa chữ ký

Sinh ngày 24 tháng 02 năm 1969

QUẢN TRƯỞNG

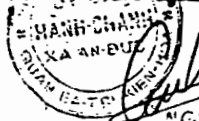
LÊ-VĂN-CHẤT

SAO Y BỘ CHÍNH

An-Dức ngày 27 tháng 02 năm 1969

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN-CHÍNH-XÃ

CHỦ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-ĐỎ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiến-Hòa

QUẬN Ba-Tri

XÃ An-Đức

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

HỒ-SƠ QUẢN-VU

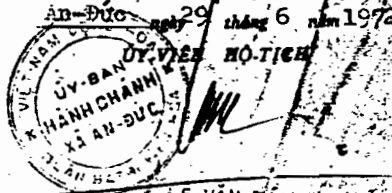
Năm : 1966

Số hiệu 289

Tên họ đủ nhĩ	HỒ-NGỌC-XUÂN-SANH
Phái	Nam
Sanh ngày	Ngày tám, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.
Nơi sanh	Xã An-Đức, Ba-Tri
Tên, họ cha	Hồ-Ngọc-Chấn
Nghề nghiệp	Buôn bán
Cư sở tại	Xã An-Đức, Ba-Tri
Tên, họ mẹ	Trần-Thị-Huệ
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư sở tại	Xã An-Đức, Ba-Tri
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

SÁO Y BỘ CHÍNH

An-Đức ngày 29 tháng 6 năm 1972



LE-VĂN-TAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiến-Hòa

QUẬN Ba-Tri

XÃ An-Đức

BỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

HỒ SƠ QUẢN-VU

Năm 1966

Số hiệu 289

Tên họ đủ nhĩ	HỒ-NGỌC-XUÂN-SANH
Phái	Nam
Sinh ngày	Ngày tám, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.
Nơi sinh	Xã An-Đức, Ba-Tri
Tên, họ cha	HỒ-Ngọc-Chấn
Nghề nghiệp	Buôn bán
Cư sở tại	Xã An-Đức, Ba-Tri
Tên, họ mẹ	Trần-Thị-Huệ
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư sở tại	Xã An-Đức, Ba-Tri
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

SÁO Y BỘ CHÁNH

An-Đức ngày 29 tháng 6 năm 1972



LE-VAN-TAM

I. NAM CÔNG-HÒA

HỒ - TỊCH VIỆT - NAM

HỒ-SƠ QUÂN-VỤ

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm : 1970

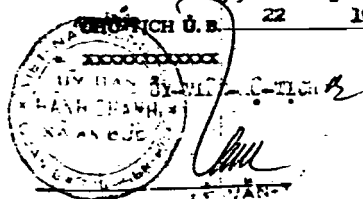
Số hiệu : 89

Tên họ fu nhi	HỒ - TỊCH - MIỀN - PHƯỚC
Phái	Lũ
Sinh ngày	Khoảng hai, tháng ba năm một nghìn chín - trăm bảy mươi.
Nơi sinh	Xã An-Dương, Ba-Trì
Tên, họ cha	HỒ - NGỌC - MIỀN
Nghề nghiệp	Quân-thần
Cư sở tại	Chi khu Ba-Trì
Tên, họ mẹ	TẠM - THỊ - HUỆ
Nghề nghiệp	Nội-tư
Cư sở tại	An-Dương, Ba-Trì
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ - Quỳnh

SAO Y BỘ CHÁNH

ngày tháng năm

22 10 1970



T. NAM CỘNG-HÒA

NH - Kiên-Hòa

QUẬN - Ba-Trí

An-Duc

HỒ-SƠ QUẢN-VH
HỒ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH.

Năm : 1970

Số hiệu : 89

Tên họ cụ nhi .	HỒ - THỊ - XUAN - PHUOC /
Phái	Nữ
Sinh ngày	Mười hai, tháng ba năm một ngàn chín - trăm bảy mươi.
Nơi sinh	Xã An-Duc , Ba-Trí
Tên, họ cha	HỒ - HOOC - GIANG
Nghề nghiệp	Quản-lưu
Cư sở tại	Quê Nhà Ba-Trí
Tên, họ mẹ	TRẦN - THỊ - HUỆ
Nghề nghiệp	Nội-Trợ
Cư sở tại	An-Duc, Ba-Trí
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ - Chính

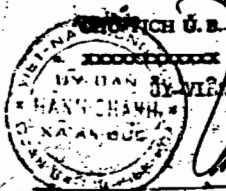
SAO Y BỘ CHÁNH

ngày tháng năm

22

10

1970



KHAI

Số hiệu 443

Tên, họ đủ chỉ: HỒ-THUY-TRU
 Phái: nam
 Sinh: hai mươi tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại: Bảo Sinh Viện huyện Đức-Trần
 Cha: HỒ-KIỆC-CHÂN
 (Tên họ)
 Tuổi: 20 tuổi
 Nghề: Y-TS
 Cư trú tại: An-Hào, Đức-Trần
 Mẹ: THÂN-THỊ-HUỆ
 (Tên họ)
 Tuổi: 19 tuổi
 Nghề: Nội trợ
 Cư trú tại: An-Hào, Đức-Trần
 Vợ: Võ-Chánh
 (Chức hay thứ)
 Người khai: HỒ-KIỆC-CHÂN
 (Tên họ)
 Tuổi: 20 tuổi
 Nghề: Y-TS
 Cư trú tại: An-Hào, Đức-Trần
 Ngày khai: hai mươi tám, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
 Người chứng thứ nhất: HUYỀN-LƯƠNG-ĐE
 (Tên họ)
 Tuổi: 22 tuổi
 Nghề: Làm ruộng
 Cư trú tại: An-Hào, Đức-Trần
 Người chứng thứ nhì: PHAN-VĂN-XUÂN
 (Tên họ)
 Tuổi: 59 tuổi
 Nghề: Làm ruộng
 Cư trú tại: An-Hào, Đức-Trần

Khai nhận nhận đũa nhỏ
 này là con tử sinh của
 chúng tôi là HỒ-KIỆC-CHÂN
 và THÂN-THỊ-HUỆ sinh ra
 ngày lập hôn thú là ngày
 27-4-1963

Chồng: Ký-tên
 Vợ: Ký-tên

Chứng thật

HỒ-KIỆC-CHÂN và THÂN-THỊ-HUỆ
 ký tên trên đũa nhỏ
 này. HỒ-KIỆC-CHÂN
 (Ký-tên)

CHỦNG NHẬN CHỮ MỸ
 của chủ tịch xã
 1. Hết 10-07-63
 2. Hết 10-07-63
 3. Hết 10-07-63
 4. Hết 10-07-63
 5. Hết 10-07-63
 6. Hết 10-07-63
 7. Hết 10-07-63
 8. Hết 10-07-63
 9. Hết 10-07-63
 10. Hết 10-07-63



Lập tại xã An-Hào ngày 27-7-63 196
 Người khai: Ký-tên Hộ tại: Ký-tên Nhân chứng: Ký-tên
 (Ký-tên) (Ký-tên) (Ký-tên)
 (Lương-tay)

Cư trú tại: An Khê, Ma Tri

(Lăng-tay)

CHỨNG NHÂN CHỦ KÝ
Của chủ tịch Ủy ban
An ninh Quốc gia và
Đội Cảnh Sát Trung ương
[Signature]



CỘNG HÒA

Kiến Quốc

Bà Rịa

An Đức

SỐ HIỆU 012



TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 20 tháng 08 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : HỒ - KAI - BORN
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sinh : ngày 10 tháng 08 năm 1974
cháu là con duy nhất của...
Nơi sinh : Xã An Đức, Bà Rịa - Kiến Quốc
Tên họ người cha : HỒ - MINH - CHÂN
Tên họ người mẹ : TRẦN - THỊ - HUY
Vợ chính hay không có hôn thú : Vợ chính
Tên họ người đứng khai : Hồ Ngọc Chân

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

An Đức, ngày 08 tháng 3 năm 1975

Xã An Đức, Ủy viên Hộ tịch 1/10



TÂN

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIÊN GIANG
 QUẬN BA-ĐỨC
 XÃ AN-ĐỨC

HỘ - TỊCH VIỆT NAM

HỒ-SƠ QUẢN-VỤ

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1971

Số hiệu: 06

Tên, họ đủ chữ	HỒ - VĂN - LỊCH
Phái	Nam
Sinh ngày	Mười bốn tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi một.
Nơi sinh	Xã An-Đức Ba-Trại
Tên họ cha	HỒ - HUY - GIÂN
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư ở tại	Xã An-Đức Ba-Trại
Tên họ mẹ	TRẦN - TRỊ - HUY
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư ngụ tại	Xã An-Đức Ba-Trại
Vợ chính hay vợ thứ	Vợ Chính

SAO Y BỘ CHANH

ngày 18 tháng 10 năm 19 71
 Ủy-VIÊN HỘ-TỊCH Đ.



[Handwritten signature]
 TÊN TÀI

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHước GIANG

QUẬN BẮC GIANG

XÃ AN-BÚC

AK-111

HỘ - TỊCH VIỆT NAM

KU-SƯ QUAN-VH

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1971

Số hiệu: 106

Tên, họ từ anh	<u>HỒ - GIANG - LUC</u>
Phái	<u>Nam</u>
Sinh ngày	<u>trời hôm tháng năm năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi một.</u>
Nơi sinh	<u>Xã An-Búc Bắc-Trí</u>
Tên họ cha	<u>HỒ - NGUY - CHANH</u>
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u>
Cư ngụ tại	<u>Xã An-Búc Bắc-Trí</u>
Tên, họ mẹ	<u>NGUY - CHANH - NGUY</u>
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u>
Cư ngụ tại	<u>Xã An-Búc Bắc-Trí</u>
Vợ chính hay vợ thứ	<u>Vợ chính</u>

SAO Y BỘ CHANH

ngày tháng năm 19

ỦY. VIÊN HỘ - TỊCH

72



[Handwritten signature]

CHUNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

14- IAY KHAI SANH Sô: 05-10-177.

trời cũng khai,

Đúng kỳ, ngày 11 tháng 10 năm 1977,

ĐOÀNG THI-TRẦN BA-TRỊ

W. ZHU KY.

ĐOÀN VĂN THẮNG

TỈNH HÈN - HÈ
UBND THI-TRẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Bản chính

TABLE KHAI SANK SỐ: 25-10/77

Họ - Tên	Đỗ Ngọc Sơn Lương		Hạng	Đam
Ngày, tháng, năm Sinh	Ngày 10 tháng 10 năm 1940		Nữ	
Nơi - Sinh	Xã Bàu Bàu Huyện Bàu Bàu			
Phân khai về Cha, Mẹ	Người Cha	Người Mẹ		
Họ tên tuổi	Đỗ Ngọc Sơn	Đỗ Ngọc Sơn		
Dân Tộc	Việt	Việt		
Quốc Tịch	Việt	Việt		
Nghề nghiệp	Làm ruộng ở xã Bàu Bàu Huyện Bàu Bàu			
Đã tên tuổi cho nơi cấp sổ gây và ngày cấp của người cùng khai	36 Nguyễn Văn Chí ở xã Bàu Bàu Huyện Bàu Bàu			
Chị - Chú	Lê Văn Chí ở xã Bàu Bàu Huyện Bàu Bàu			

Người cùng khai

Đã ký ngày 11 tháng 10 năm 1977

UBND THI-TRẦN BÀ-TRỊ

ỦY. KHU KỲ

ĐOÀN VĂN THANH

TỈNH / HAY THÀNH PHỐ

TỈNH KIÊN GIANG

QUẬN B. T. 1

X. A. 1

Số hiện 6

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỰC SỰ QUÂN V

Tên họ người chồng H. - H. - H.

nghề - nghiệp Tr. b. n.

sinh ngày - tháng - năm 1960

tại Tr. b. n. B. T. 1

ở tại Tr. b. n. B. T. 1

am - trú tại Tr. b. n. B. T. 1

(1) H. - H. - H. sinh ngày 20.7.1960 tại B. T. 1, sinh viên Trường Tr. b. n. B. T. 1, số hiện 173 l. p. ngày 25.7.1960.

(2) H. - H. - H. sinh ngày 11.3.1962 tại B. T. 1, sinh viên Trường Tr. b. n. B. T. 1, số hiện 176 l. p. ngày 02.11.1962 là con của H. - H. - H.

Tên, họ cha chồng H. - H. - H. (ch. b.)

Sống chết phải ghi rõ H. - H. - H. (ch. b.) 56 tuổi

Tên, họ mẹ chồng Tr. b. n. B. T. 1

nghề - nghiệp Tr. b. n.

sinh ngày - tháng - năm 1961

tại Tr. b. n. B. T. 1

am - trú tại Tr. b. n. B. T. 1

am - trú tại Tr. b. n. B. T. 1

Tên, họ cha vợ Tr. b. n. B. T. 1 (ch. b.) 61 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ) Tr. b. n. B. T. 1 (ch. b.)

Tên, họ mẹ vợ Tr. b. n. B. T. 1 (ch. b.)
Sống chết phải ghi rõ Tr. b. n. B. T. 1 (ch. b.)
— Ngày cưới Tr. b. n. B. T. 1

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn lễ

ngày - tháng - năm

tại Tr. b. n. B. T. 1

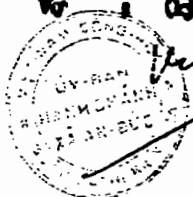
Trích y bản chính

Am - trú ở ngày tháng 22 năm 1972

ỦY VIÊN MỘ TỊCH



E. VAN-TAM



VIỆT NAM CÔNG - HOA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

TỈNH HÀ - NỘI

QUẬN HÀ - NỘI

XÃ AN - ĐỐC

Số hiệu 6

*

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỰC SỰ QUÂN - V

Tên họ người chồng HỒ - ĐỐC - CHÂN

nghề - nghiệp Đền bản

sinh ngày -- tháng -- năm 1910

tại Yên - Thế, Đền bản, Hà - Nội

tr - tại An - Yên, Hà - Nội

trú tại An - Yên, Hà - Nội

(1) Hồ - Văn - Đốc, sinh ngày 20.7.1960 tại Đền bản, xã Yên - Thế, huyện Yên - Thế, sinh số hiệu 1131, ngày 25.7.1960.

(2) Hồ - Thị - Thanh - Hòa, sinh ngày 11.3.1962 tại Đền bản, xã Yên - Thế, huyện Yên - Thế, sinh số hiệu 1761, ngày 02.1.1962 là con của anh

Tên, họ cha chồng HỒ - VĂN - ĐỐC (chết)

Sống chết phải ghi rõ) Nguyễn - Thị - Ngọc, 56 tuổi

(Tên họ mẹ chồng) (Sống chết phải ghi rõ) THIÊN - TRUY - HUY

Tên, họ người vợ

nghề - nghiệp HUY - TRUY

sinh ngày -- tháng -- năm 1911

tại An - Yên, Hà - Nội

tr - ở tại An - Yên, Hà - Nội

trú tại An - Yên, Hà - Nội

Tên, họ cha vợ TRẦN - VĂN - PHÚ (chết) 61 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ) LÊ - THỊ - THO (chết)

Tên, họ mẹ vợ Hai anh em, thày tu, dân một

Sống chết phải ghi rõ) ngày cưới trước năm cưới ba

— Ngày cưới

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn - lễ

ngày -- tháng -- năm

tại --

Trích y bản chính

An - Đốc, ngày 21 tháng 11 năm 1972

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



Đ. VĂN - TÂM



BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP-NAM-Phân

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

Ngày 28 tháng 8 năm 1961

Số 1002 /KT

Án thế-vi khai-sanh cho

Trần-thị-Huệ.

Toà ~~SAIGON~~ xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 28 tháng 8 năm 1961
gồm có các ông :

Chánh-Án : ~~Phạm Văn Đôn~~

Biên-Lý :

Lục-Sự : ~~Đỗ Văn Hùng~~

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TOÀ-ÁN

Chiếu theo đơn của Trần-văn-Phú

xin án thế-vi khai-sanh cho con

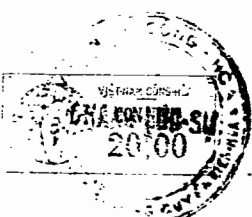
BỞI CÁC LÊ ẤY:

Chứng nhận Trần-văn-Phú nhận Trần-t 1-Huệ là con
tư sanh.

Phán rằng: ~~Trần-thị-Huệ~~, nữ, sanh ngày 15-10-1941, sanh

tại xã An-Lức (Kiến An) là con tư sanh của Trần-văn-Phú

Lâm-thị-Cho (chết).



Phán rằng án này thế-vi khai-sanh cho

Trần-thị-Huệ

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên ~~xã~~ An Lức

(Kiến An)

và lược biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày 15-10-1961

giữ lại lưu-trữ công-văn

và Phòng Lục-Sự Toà-Án sơ lại

Dạy nguyên-dơn chịu hết án-phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : ~~Phạm Văn Đôn~~, ~~Đỗ Văn Hùng~~

Trước-ba tại Phòng Ba (Saigon) ngày

Quyền

Tờ

Thầu :

~~Đỗ Văn Hùng~~

Trước-lưu, ngày 15-10-1961

Số: 305

CHÍNH

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOA

Ngày 22 tháng 8 năm 1941
Số 1002

Toà ~~Trên~~ xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 22 tháng 8 năm 1941
gồm có các ông:

Án thế-vì khai-sanh cho
Trần-thị-Huệ

Chính-Án : ~~Phạm Văn Sơn~~

Biên-Lý :

Lục-Sự : ~~Phạm Văn Sơn~~

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TOA-ÁN

Chiếu theo đơn của ~~Trần-văn-Phú~~
xin án thế-vì khai-sanh cho ~~con~~

BỞI CÁC LÊ ẤY:

Chúng nhận ~~Trần-văn-Phú~~ nhận ~~Trần-t 1-Huệ~~ là con
tự sanh.

~~Phạm Văn Sơn~~: ~~Trần-thị-Huệ~~, nữ, sanh ngày 15-10-1941, sanh
tại xã An-Dũc (Kiến An) là con tự sanh của ~~Trần-văn-Phú~~ và
~~Lâm-thị-Cho~~ (chết).

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho ~~Trần-thị-Huệ~~
Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên xã An Dũc
(Kiến An)

và lược biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần nhất ngày 15-10-1941

giữ lại lưu-trữ công-văn
và Phòng Lục-Sự Toà-Án sơ-lập

Dạy nguyên-dơn chứa hết án-phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.
Ký tên: ~~Phạm Văn Sơn~~, ~~Kiểm Văn Sơn~~

Trước-ba tại Phòng Ba (Saigon) ngày 22-8-41

Quyền Tô ~~Trần Văn Sơn~~ ngày 22-8-41

Thẩm: ~~Trần Văn Sơn~~ số 305

CHÁNH



VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

TỈNH KIẾN - HÒA

QUẬN Phước Ninh

XÃ An Đức

✱

81 558 B7

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

Ủy Ban Hành-Chánh Xã An-Đức

- KIẾN - HÒA -

Chúng nhận rằng

- 1 - Hồ-Thủy-Trạm, sinh ngày 20/02/1960 tại xã An-Đức.
- 2 - Hồ-Thủy-Trạm-Hòa, sinh ngày 27/02/62 tại xã An-Đức.
- 3 - Hồ-Cổn-Ngân, sinh ngày 10/01/64 tại xã An-Đức.
- 4 - Hồ-Võng-Văn-Sanh, sinh ngày 08/01/66 tại xã An-Đức.
- 5 - Hồ-Thủy-Trạm-Trần, sinh ngày 05/04/67 tại xã An-Đức.
- 6 - Hồ-Võng-Văn-Gia, sinh ngày 21/02/69 tại xã An-Đức.
- 7 - Hồ-Thủy-Văn-Phước, sinh ngày 10/03/70 tại xã An-Đức.
- 8 - Hồ-Hoàng-Tuyết, sinh ngày 14/08/72 tại xã An-Đức.
- 9 - Hồ-Thủy-Trạm-Cổn, sinh ngày 05/01/72 tại xã An-Đức.

là con chính thức của Ông Hồ-Võng-Trần
và của Hồ-Thị-Huê, hiện còn sống đủ và cơ-ngi
tại xã An-Đức (Kiến - Hòa) cùng nhữn tự nuôi
dưỡng của Ông Hồ-Võng-Trần /.

An-Đức, ngày 02 tháng 11 năm 1972

XÃ TRƯỞNG H



ĐOÀN VĂN-NGHIỆP

TỈNH KIẾN - HÒA

QUẬN Ba-Trí

Xã An-Dức

*

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã An-Dức

- KIẾN - HÒA -

Chứng nhận rằng

- 1 - HỒ-THỊ-TẠO, sinh ngày 20/07/60 tại xã An-Dức.
- 2 - HỒ-THỊ-THANH-HOÀ, sinh ngày 31/01/62 tại xã An-Dức.
- 3 - HỒ-QUỐC-THUNG, sinh ngày 13/06/61 tại xã An-Dức.
- 4 - HỒ-NGỌC-KHAN-SANH, sinh ngày 02/03/66 tại xã An-Dức.
- 5 - HỒ-THỊ-THỊ-THUẬN, sinh ngày 05/06/67 tại xã Tân-Lưu.
- 6 - HỒ-NGỌC-NGỌC-GIA, sinh ngày 24/02/69 tại xã An-Dức.
- 7 - HỒ-THỊ-VĂN-THUẬN, sinh ngày 12/03/70 tại xã An-Dức.
- 8 - HỒ-THỊ-NGO-LẬP, sinh ngày 14/02/71 tại xã An-Dức.
- 9 - HỒ-THỊ-THỊ-QUỐC, sinh ngày 05/06/72 tại xã An-Dức.

là con chính thức của Ông HỒ-NGỌC-CHÂN
và của TRẦN-THỊ-HUỆ, hiện còn sống đủ và cơ - gia
tại xã An-Dức (Kiến - Hòa) cùng nhà tự nuôi
dưỡng của Ông HỒ-NGỌC-CHÂN /.

An-Dức, ngày 02 tháng 11 năm 1972

XÃ TRƯỞNG K



CH. NAM CÔNG-ROA

Trích-lục văn-kiện thổ-vi hộ-tịch lục

BỘ TƯ-PHÁP

Toà

BỘ TƯ-PHÁP

ROA

Một bản chính giấy thổ-vi

(1) Ngày 6-11-1953

do cho: HỒ-NGOC-CHAM

xin cấp đã được

Giấy thổ-vi

Ở THỊNH-HỢP-THÀNH

Chính-Án Toà

cho HỒ-NGOC-CHAM

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày

ở P. 11-11-1953

(1) Số 1227

và đã trước-hạ:

như trên

TRÍCH RA NHU SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân-Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- HỒ NGOC N CHAM, sanh ngày 28-4-1940, tại làng Mỹ-Thạnh tổng Hảo-Thuận (Bentre) con của Hồ-văn-Phỉ và Nguyễn-thị-Chác.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Lệ phí:

(1) Lập tại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

ngày tháng năm 196

CHÍNH-LỤC-SU.



VIỆT-NAM CỘNG-ROÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-
SÁM-PHẨM

TOÀ _____

(1) Ngày 11-11-1953

Giấy thế-vi _____

cho Hồ-Ngọc-Chấn

(1) Số _____

Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu _____

Toà _____

Một bản chính giấy thế-vi _____

do cho: Hồ-Ngọc-Chấn

O ĐÌNH HIỆP THÀNH

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày _____

và đã trước-bạ: _____

Đinh Hiệp Thành

xin cấp đã được _____

Chánh-Án Toà _____

Số _____

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- HỒ NGỌC X CHẤN, sanh ngày 28-4-1940, tại làng Mỹ-Thạnh tổng Bào-Thuận (Bentre) con của Hồ-văn-Phí và Nguyễn-thị-Chắc.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Lộ phi: _____

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

ngày _____ tháng _____ năm 196 _____

CHÍNH LỤC-SU.



[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: Cần Giã

Thị xã, quận: Bà Rịa

Thành phố, tỉnh: Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

SS 01/89

Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>THO - BẨM - NGUYỄN</u>		Nam, nữ <u>NAM</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>02 . 12 . 1982</u> (hai, mười hai, một chín tám hai)		
Nơi sinh	<u>Ấp Lành huyện Ba Trĩ, Bến Tre</u>		
Khai và cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>THO - NGỌC - CHÂN</u> <u>1940</u>	<u>THO - THỊ - THUÊ</u> <u>1941</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>NAM</u>	<u>NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Sấm ruộng</u>	<u>Sấm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>36 Nguyễn Sinh Chiếu</u>	<u>36 Nguyễn Sinh Chiếu</u>	
Họ, tên, tuổi tại ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>THO - NGỌC - CHÂN 1940 - HT TT 36 Nguyễn Sinh Chiếu 09 thị trấn Ba Trĩ, huyện Ba Trĩ, tỉnh Bến Tre</u>		

Đã ký ngày 10 tháng 12 năm 1982

TM UBND THO - BẨM - ký tên, đóng dấu
(chữ rõ họ, tên, chức vụ)

Cháu Lưu Eịch
CHAU - NGOC - NGUYEN

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: Đông Sơn

Thị xã, huyện: Đông Sơn

Thành phố, tỉnh: Đông Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 01/82

Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>HỒ - BẮN - NGUYỄN</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>02. 12. 1982</u> (hai, mười hai, một chín tám hai)		
Nơi sinh	<u>Đạo Sơn huyện Đông Sơn, Thanh Hóa</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>HỒ - NGỌC - CHÂN</u> <u>1940</u>	<u>TRẦN</u>	<u>THI - THUÊ</u> <u>1941</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Nhật</u> <u>NAM</u>	<u>Nhật</u> <u>NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Sản xuất</u>	<u>Sản xuất</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>36 Nguyễn Đình Chiểu</u>	<u>36 Nguyễn Đình Chiểu</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>HỒ NGỌC CHÂN 1940 ở 36 Nguyễn Đình Chiểu, Đông Sơn, Thanh Hóa</u>		

Đã ký ngày 10 tháng 12 năm 1982

TM.UBND Trần Văn Đông Sơn

(chữ ký, họ, tên, chức vụ)

Trần Văn Đông Sơn

Trần Văn Đông Sơn

Trần Văn Đông Sơn

Trần Văn Đông Sơn

Trần Văn Đông Sơn

TỈNH BẾN TRE
HUYỆN BA TRI
XÃ - THỊ TRẤN Bát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

ĐƠN BÁO MẤT GIẤY CMND

Kính gửi Công An thị trấn Bát

- 1). Họ tên thật Đỗ Chuý Giao
- 2). Năm sinh 20/7/1980
- 3). Nguyên quán thị trấn Bát
- 4). Nơi ĐKNKT cũ thị trấn Bát
- 5). Nơi ĐKNKT hiện nay thị trấn Bát
- 6). Đã mất giấy CMND số 320.06.109
Cấp ngày 1 tháng 11 năm 1979
- 7). Do Công An Tỉnh Bến Tre cấp 1/11/1976
- 8). Lý do mất quên được từ mình, đưa về thành phố (lưu trữ rất vất vả)
Ngày 23 tháng 1 năm 1980
- 9). LỜI CAM.ĐOAN: Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu sai sẽ
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà Nước.

CA. XÃ - THỊ TRẤN

XÁC NHẬN

Đ/S Đỗ Chuý Giao
Sinh năm 4/1980
Hiện ĐKTT tại Đị thị trấn Bát
Đã báo mất giấy CMND số 320.06.109
Ngày 1 tháng 11 năm 80

Ngày 23 tháng 2 năm 1980

NGƯỜI BÁO MẤT CMND

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Chuý
Đỗ Chuý - Giao

Thị trấn ngày 1 tháng 02 năm 81

PHÓ TRƯỞNG CA XÃ THỊ TRẤN

(Ký tên đóng dấu)



Ngô Văn Hải

TỈNH BẾN TRE
HUYỆN BÀ TRỊ
XÃ - THỊ TRẤN Bà Trĩ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN BÁO MẤT GIẤY CMND

Kính gửi Công An Thị trấn Bà Trĩ

- Họ tên thật Ngô Thụy Lạc
- Năm sinh 22/7/1980
- Nguyên quán Thị trấn Bà Trĩ
- Nơi ĐKNKT cũ Thị trấn Bà Trĩ
- Nơi ĐKNKT hiện nay Thị trấn Bà Trĩ
- Đã mất giấy CMND số 320.06.109
Cấp ngày 1 tháng 11 năm 1979
- Do Công An Tỉnh Bến Tre cấp 1 11 1976
- Lý do mất Quên được từ mình đưa về thành phố (lưu trữ tại)
Ngày 22 tháng 01 năm 1980
- LỜI CAM ĐOAN: Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà Nước.

CA. XÃ - THỊ TRẤN

XÁC NHẬN

D/S Ngô Thụy Lạc
Sinh năm 1980
Hiện ĐKTT tại Thị trấn Bà Trĩ
Đã báo mất giấy CMND số 320.06.109
Ngày 1 tháng 11 năm 79

Ngày 22 tháng 01 năm 1980

NGƯỜI BÁO MẤT CMND

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thụy Lạc
Ngô Thụy Lạc

Phó ngày 1 tháng 02 năm 80

PHÓ TRƯỞNG CA XÃ THỊ TRẤN

(Ký tên đóng dấu)



Ngô Văn Tài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020103107**

Họ tên: **TRẦN-THỊ-HUỆ**

Sinh ngày: **02-06-1941**

Nguyên quán: **Thị Trấn Bà
Tri, Tỉnh Bến Tre.**

Nơi thường trú: **36, Ng. Đinh
Chiêu, P. Trần Bà Tri, B. Tre**



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Cao Dai

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Sẹo chấm cách 1,3
cm dưới sau đuôi
mắt trái.

Ngày 17 tháng 09 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ-TRƯỞNG-TY

THÂN VĂN CHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ QUÂN 703176

Họ tên: **NGUYỄN VĂN XUÂN - PHU**

Sinh ngày: **12-03-1970**

Nguyên quán: **Hải Phòng**

Bà Rịa, Bến Tre

Nơi thường trú: **28 Trần Hưng Đạo**

Hải Phòng, Bến Tre



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Đạo Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

3 ngón thẳng 3cm 0,1,5
on trên trỏ đầu
lông may trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 28 tháng 05 năm 1985
KẾ GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

[Signature]
[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0000704176

Họ tên: **NGUYỄN THỊ XUÂN PHUOC**

Sinh ngày: **12-03-1970**

Nguyên quán: **Thị trấn**

Bà Rịa, Bến Tre

Nơi thường trú: **28 Trần H. Đạo**

Thị trấn Bà Rịa, Bến Tre



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

cao đài

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo thẳng 3cm ở 1,5
cm trên trỏ đầu
lông may trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 28 tháng 05 năm 1985

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Handwritten signature and date: 28/5/85



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020106107**

Họ tên: **TRẦN-THỊ-HUỆ**

Sinh ngày: **02-06-1941**

Nguyên quán: **Thị Trấn Bà
Tri, Tỉnh Bến Tre.**

Nơi thường trú: **36, Ng. Đinh
Chiêu, T. Trấn Bà Tri, B. Tre**



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Cao dài

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm cách 1,3
cm dưới, sau dưới
mắt trái.

Ngày 17 tháng 09 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG - TRƯỞNG - TY

NGÓN TRỎ PHẢI

TH. NGUYỄN CHIẾN



•
• Hô - Ngwe - @hân



Hồ Ngọc Chân

Hồ - Chi - Xuân -
Đĩnh
1970

Hồ - Hoàng Lộc

Hồ Hải Sơn

Hồ - Bân -
Nguyệt
1982



Hồ nước Ngổ -

Gia

Hồ nước xuân -

Sanh

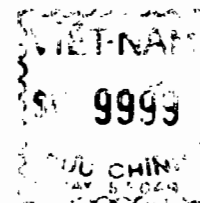
Hồ nước Són

Vhông
1978

Tâm Thị -

Huê
1940

HỒ NGOC CHÂN
27/1 TRẦN HƯNG ĐẠO
Ô2 Thị trấn Đa Tội (Bến Tre).
VIỆT NAM



VIETNAM
30/1/89

KHÚC MINH THỐ

P.O BOX 5435 ARLINGTON VA.

22205 - 0635 - Telephone:

703.560.0058. USA

